

Số: 190/QĐ-GDDT

Củ Chi, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh hiệu học sinh đạt Học sinh giỏi lớp 9
Cấp huyện- Năm học 2024-2025**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Quyết định số 9313/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi;

Căn cứ Văn bản số 1667/KH-PGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Tổ chuyên môn THCS Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 604 học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi lớp 9 Cấp huyện- và 185 học sinh tham gia đội tuyển cấp thành phố, năm học 2024-2025 (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi lớp 9 Cấp huyện và học sinh tham gia đội tuyển cấp thành phố, năm học 2024-2025, được hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, Trường TH- THCS Tân Trung và các học sinh có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TTMén.

Q. TRƯỞNG PHÒNG



Kim Văn Minh



UBND HUYỆN CÚ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2024-2025

(Đính kèm QĐ số 190/QĐ-PGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
1	V01	Phòng 01	Đặng Huỳnh Minh	An	07/06/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	1
2	V92	Phòng 04	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	09/03/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Văn	2
3	V153	Phòng 07	Phạm Minh	Thùy	14/08/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	3
4	V179	Phòng 08	Nguyễn Thanh	Trúc	12/11/2010	9A3	THCS Phú Mỹ Hưng	Văn	4
5	V69	Phòng 03	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	15/08/2010	9/1	THCS Trung An	Văn	5
6	V114	Phòng 05	Nguyễn Lư Kim	Phúc	01/06/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Văn	6
7	V126	Phòng 06	Nguyễn Như	Quỳnh	05/10/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Văn	7
8	V127	Phòng 06	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	26/08/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Văn	8
9	V174	Phòng 08	Võ Phát	Triển	28/02/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Văn	9
10	V34	Phòng 02	Đặng Thị Kim	Hằng	02/01/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Văn	10
11	V44	Phòng 02	Lê Chí	Huy	12/01/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	11
12	V67	Phòng 03	Phan Thị Yến	Ly	02/11/2010	9A1	THCS Tân An Hội	Văn	12
13	V68	Phòng 03	Lê Ngọc Thiên	Lý	15/03/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Văn	13
14	V117	Phòng 05	Lưu Tiểu	Phụng	08/03/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Văn	14
15	V129	Phòng 06	Wang Mai	San	26/06/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	15
16	V130	Phòng 06	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sương	14/08/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Văn	16
17	V161	Phòng 07	Trần Anh	Thy	29/07/2008	9/1	THCS Phú Hòa Đông	Văn	17
18	V164	Phòng 07	Bùi Nguyễn Huyền	Trang	27/05/2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	Văn	18
19	V168	Phòng 07	Nguyễn Hồng Phương	Trâm	19/02/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	Văn	19
20	V171	Phòng 08	Võ Thị Bảo	Trần	13/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	20
21	V175	Phòng 08	Trần Ngọc Hương	Trinh	12/03/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	21
22	V178	Phòng 08	Nguyễn Thanh	Trúc	08/05/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Văn	22
23	V183	Phòng 08	Ngô Thanh	Vân	20/08/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	23
24	V18	Phòng 01	Huỳnh Cảnh Thiên	Bảo	28/09/2010	9/1	THCS Phước Vĩnh An	Văn	24
25	V28	Phòng 02	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	09/10/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Văn	25
26	V37	Phòng 02	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	06/05/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Văn	26
27	V42	Phòng 02	Nguyễn Ngọc Quốc	Huy	19/02/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Văn	27
28	V47	Phòng 02	Hồ Ngọc	Hương	12/02/2010	9/3	THCS Trung An	Văn	28
29	V51	Phòng 03	Phan Nguyễn Ngân	Khánh	27/06/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Văn	29
30	V63	Phòng 03	Lê Phan Phương	Linh	22/10/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Văn	30
31	V75	Phòng 04	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	14/11/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	31
32	V84	Phòng 04	Huỳnh Bảo	Ngọc	05/02/2010	9A3	THCS Tân Tiến	Văn	32
33	V90	Phòng 04	Lê Hoàng	Ngọc	22/03/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Văn	33
34	V98	Phòng 05	Hoàng Thị Mai	Nhi	16/10/2010	9A4	THCS Tân Tiến	Văn	34
35	V104	Phòng 05	Phan Trần Uyên	Nhi	17/07/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Văn	35
36	V110	Phòng 05	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15/12/2010	9A1	THCS Tân Tiến	Văn	36
37	V111	Phòng 05	Bùi Tuấn	Phát	15/10/2010	9A2	THCS Phú Mỹ Hưng	Văn	37
38	V113	Phòng 05	Phan Thanh	Phong	12/10/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	Văn	38
39	V118	Phòng 05	Nguyễn Trúc	Phương	16/09/2010	9A1	THCS Tân Tiến	Văn	39
40	V119	Phòng 05	Trần Ngọc Ái	Phương	03/08/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Văn	40
41	V122	Phòng 06	Nguyễn Thị Minh	Phương	25/04/2010	9A2	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	41
42	V123	Phòng 06	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phương	16/04/2010	9/4	TH và THCS Tân Trung	Văn	42
43	V132	Phòng 06	Hồ Võ Ngọc Thanh	Tâm	07/08/2010	9A4	THCS Tân Tiến	Văn	43
44	V157	Phòng 07	Đặng Hoàng Anh	Thư	11/09/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	Văn	44

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
45	V167	Phòng 07	Bùi Thị Bích	Trâm	29/05/2010	9A5	THCS Tân Tiến	Văn	45
46	V180	Phòng 08	Hà Thanh	Trúc	31/08/2010	9/3	THCS Trung An	Văn	46
47	V181	Phòng 08	Hà Thị Tố	Uyên	19/04/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	47
48	V185	Phòng 08	Nguyễn Ái	Vy	16/02/2010	9A3	THCS Tân Tiến	Văn	48
49	V196	Phòng 09	Đào Như	Ý	27/09/2010	9/4	THCS Trung An	Văn	49
50	V197	Phòng 09	Huỳnh Lê Hải	Yến	20/03/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Văn	50
51	V08	Phòng 01	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	05/02/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Văn	51
52	V12	Phòng 01	Trương Hoài Bảo	Anh	24/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	52
53	V15	Phòng 01	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	07/05/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Văn	53
54	V21	Phòng 01	Thân Lâm Ngọc	Bích	02/12/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	54
55	V29	Phòng 02	Nguyễn Hiếu Ngọc	Giàu	17/04/2010	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	55
56	V30	Phòng 02	Nguyễn Thị Khánh	Hà	30/12/2010	9/1	THCS An Phú	Văn	56
57	V33	Phòng 02	Huỳnh Chí	Hào	14/12/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	57
58	V35	Phòng 02	Lý Gia	Hân	05/05/2010	9/1	THCS Tân Thông Hội	Văn	58
59	V38	Phòng 02	Lê Ngọc	Hân	24/07/2010	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	59
60	V39	Phòng 02	Nguyễn Phan Gia	Hân	16/01/2010	9A3	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	60
61	V40	Phòng 02	Trịnh Khả	Hân	25/01/2010	9A3	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	61
62	V43	Phòng 02	Lê Gia	Huy	21/06/2010	9A3	THCS An Nhơn Tây	Văn	62
63	V45	Phòng 02	Lương Thị Quỳnh	Hương	12/08/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Văn	63
64	V55	Phòng 03	Bùi Minh	Khuê	11/12/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Văn	64
65	V66	Phòng 03	Bùi Bửu Bửu	Lợi	25/07/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	65
66	V81	Phòng 04	Phạm Hiếu	Nghĩa	05/02/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Văn	66
67	V83	Phòng 04	Trần Ánh	Ngọc	26/01/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Văn	67
68	V96	Phòng 04	Phạm Ngọc Ánh	Nguyệt	15/05/2010	9A3	THCS Tân Phú Trung	Văn	68
69	V108	Phòng 05	Trần Thị Huỳnh	Như	02/03/2009	9/4	THCS Bình Hòa	Văn	69
70	V135	Phòng 06	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	18/08/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Văn	70
71	V138	Phòng 06	Huỳnh Đặng Minh	Tuyết	04/03/2010	9/6	THCS Phú Hòa Đông	Văn	71
72	V142	Phòng 06	Lê Đoàn Phương	Thảo	07/12/2010	9A1	THCS Phước Thạnh	Văn	72
73	V144	Phòng 06	Đoàn Ngọc Thanh	Thảo	22/07/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	73
74	V145	Phòng 07	Lê Thanh	Thảo	14/02/2010	9/2	THCS Trung An	Văn	74
75	V150	Phòng 07	Nguyễn Thị	Thơ	19/01/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	75
76	V155	Phòng 07	Nguyễn An	Thuyền	14/10/2010	9/1	THCS Trung An	Văn	76
77	V159	Phòng 07	Nguyễn Lê Anh	Thư	28/10/2010	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	77
78	V163	Phòng 07	Võ Thị Thanh	Trà	02/01/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	78
79	V176	Phòng 08	Trần Thị Uyên	Trinh	28/01/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Văn	79
80	V182	Phòng 08	Nguyễn Khánh	Uyên	28/02/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Văn	80
81	V195	Phòng 09	Võ Nguyễn Mỹ	Vy	15/08/2010	9/3	TH và THCS Tân Trung	Văn	81
82	V199	Phòng 09	Nguyễn Ngọc Gia	Yên	07/11/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Văn	82
83	V05	Phòng 01	Nguyễn Quỳnh	Anh	14/05/2010	9A3	THCS Tân Phú Trung	Văn	83
84	V09	Phòng 01	Trần Ngọc	Anh	30/07/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Văn	84
85	V10	Phòng 01	Lâm Hồ Trâm	Anh	09/02/2010	9A1	THCS Phước Thạnh	Văn	85
86	V11	Phòng 01	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	26/10/2010	9/1	THCS Trung Lập	Văn	86
87	V19	Phòng 01	Phạm Gia	Bảo	12/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	87
88	V32	Phòng 02	Nguyễn Lê Kiều	Hạnh	02/07/2010	9/6	THCS Phú Hòa Đông	Văn	88
89	V36	Phòng 02	Hứa Gia	Hân	29/07/2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	Văn	89
90	V41	Phòng 02	Phan Trọng	Hoài	03/09/2010	9/6	THCS Trung Lập	Văn	90
91	V52	Phòng 03	Đỗ Anh	Khoa	25/06/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Văn	91
92	V53	Phòng 03	Trương Lê Đăng	Khôi	08/02/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	Văn	92
93	V57	Phòng 03	Nguyễn Ngọc	Lan	31/03/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Văn	93
94	V60	Phòng 03	Nguyễn Thị Phương	Linh	22/04/2010	9A4	THCS Tân Tiến	Văn	94

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
95	V62	Phòng 03	Trần Nguyễn Ái	Linh	11/11/2010	9A3	THCS Phước Hiệp	Văn	95
96	V71	Phòng 03	Nguyễn Thị Trà	My	24/02/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Văn	96
97	V72	Phòng 03	Nguyễn Thị Thảo	My	12/07/2010	9/6	THCS Phước Vĩnh An	Văn	97
98	V76	Phòng 04	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/03/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Văn	98
99	V82	Phòng 04	Trần Lê Hiếu	Nghĩa	14/05/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Văn	99
100	V91	Phòng 04	Lê Thanh	Ngọc	13/08/2010	9/2	THCS Bình Hòa	Văn	100
101	V112	Phòng 05	Trịnh Thanh	Phong	09/05/2005	9A1	THCS Tân Tiến	Văn	101
102	V120	Phòng 05	Nguyễn Lương Thụy	Phương	26/10/2010	9A5	THCS Phước Thạnh	Văn	102
103	V134	Phòng 06	Trà Nguyễn Thủy	Tiên	13/01/2010	9A4	THCS Tân Tiến	Văn	103
104	V139	Phòng 06	Cao Võ Cát	Tường	13/04/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Văn	104
105	V148	Phòng 07	Chế	Thịnh	25/12/2010	9A1	THCS Nguyễn Văn Xơ	Văn	105
106	V149	Phòng 07	Lê Hoàng Ánh	Thơ	28/09/2010	9/2	THCS Hòa Phú	Văn	106
107	V154	Phòng 07	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	27/11/2009	9A1	THCS Tân Tiến	Văn	107
108	V158	Phòng 07	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/02/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Văn	108
109	V160	Phòng 07	Phạm Trần Hoài	Thương	27/06/2010	9/4	THCS Trung An	Văn	109
110	V162	Phòng 07	Phạm Ngọc Hương	Trà	30/05/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Văn	110
111	V165	Phòng 07	Võ Thị Thùy	Trang	26/10/2010	9A3	THCS Phú Mỹ Hưng	Văn	111
112	V173	Phòng 08	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	11/01/2010	9/7	THCS Tân Thạnh Đông	Văn	112
113	V177	Phòng 08	Nguyễn Đoàn Đức	Trọng	27/01/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Văn	113
114	V193	Phòng 09	Nguyễn Ái Tường	Vy	24/10/2010	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Văn	114
115	V194	Phòng 09	Võ Thị Tường	Vy	05/09/2010	9/4	THCS Bình Hòa	Văn	115
116	V198	Phòng 09	Nguyễn Thị Hồng	Yến	01/07/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Văn	116
117	TA74	Phòng 13	Nguyễn Trần Gia	Khiêm	25/06/2010	9A1	THCS Phước Thạnh	Tiếng anh	1
118	TA183	Phòng 17	Nguyễn Cao	Trí	07/08/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	2
119	TA125	Phòng 15	Bùi Minh	Nhật	12/09/2010	9/3	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh	3
120	TA68	Phòng 12	Trần Phúc	Khang	25/06/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	4
121	TA62	Phòng 12	Nguyễn Quốc	Huy	27/01/2010	9/3	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	5
122	TA137	Phòng 15	Nguyễn Nhật Quỳnh	Phương	18/08/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	6
123	TA155	Phòng 16	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	19/09/2009	9A6	THCS Tân Tiến	Tiếng anh	7
124	TA33	Phòng 11	Trần Quốc	Dũng	13/11/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	8
125	TA188	Phòng 17	Vương Thư	Vũ	15/12/2010	9/5	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	9
126	TA30	Phòng 11	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	16/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	10
127	TA43	Phòng 11	Nguyễn Võ Tuấn	Đạt	16/09/2010	9/2	THCS An Phú	Tiếng anh	11
128	TA103	Phòng 14	Phan Ngọc	Ngân	11/07/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	12
129	TA146	Phòng 16	Nguyễn Hương	Quỳnh	02/06/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	13
130	TA158	Phòng 16	Phạm Nguyên	Tuấn	23/06/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	14
131	TA57	Phòng 12	Ngô Như	Hoàng	25/07/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	15
132	TA87	Phòng 13	Ngô Duy	Linh	28/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	16
133	TA121	Phòng 15	Nguyễn Huỳnh Thy	Nhã	14/10/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	17
134	TA76	Phòng 13	Lê Đình	Khôi	09/04/2010	9A2	THCS Phước Hiệp	Tiếng anh	18
135	TA65	Phòng 12	Lê Thị Quỳnh	Hương	19/05/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	19
136	TA194	Phòng 18	Nguyễn Phan Hoàng	Yến	25/03/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	20
137	TA67	Phòng 12	Lê Khánh Huy	Khang	13/09/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	21
138	TA70	Phòng 12	Nguyễn Phúc	Khang	02/03/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	22
139	TA114	Phòng 14	Phan Trần Bảo	Ngọc	17/08/2010	9/2	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	23
140	TA58	Phòng 12	Nguyễn Huy	Hoàng	10/04/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	24
141	TA110	Phòng 14	Nguyễn Minh	Ngọc	04/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	25
142	TA186	Phòng 17	Lại Vũ Vy	Uyên	12/01/2010	9/4	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	26
143	TA12	Phòng 10	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	30/06/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	27
144	TA99	Phòng 14	Trương Lê Huyền	My	27/04/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	28

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
145	TA118	Phòng 14	Hà Lá	Ngọc	07/03/2010	9/2	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh	29
146	TA166	Phòng 16	Nguyễn Anh	Thiện	11/01/2010	9/5	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	30
147	TA04	Phòng 10	Đinh Ngọc Bảo	An	08/04/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tiếng anh	31
148	TA26	Phòng 11	Phan Thị	Bình	08/10/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	32
149	TA97	Phòng 14	Nguyễn Thị Thùy	My	26/01/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	33
150	TA127	Phòng 15	Nguyễn Hạnh Bảo	Nhiên	04/07/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	34
151	TA134	Phòng 15	Lê Hoàng	Phúc	30/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	35
152	TA161	Phòng 16	Bùi Trần Tâm	Thanh	12/07/2010	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Tiếng anh	36
153	TA86	Phòng 13	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	37
154	TA90	Phòng 13	Nguyễn Đào Khánh	Linh	16/09/2010	9/4	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh	38
155	TA01	Phòng 10	Trần Thụy	Ái	04/05/2010	9A5	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	39
156	TA18	Phòng 10	Trương Ngọc	Ánh	20/05/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	40
157	TA24	Phòng 10	Trương Gia	Bảo	21/11/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Tiếng anh	41
158	TA123	Phòng 15	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhân	16/10/2010	9/1	THCS Phước Vĩnh An	Tiếng anh	42
159	TA139	Phòng 15	Huỳnh Ngọc Yến	Phương	28/05/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	43
160	TA162	Phòng 16	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/09/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	44
161	TA149	Phòng 16	Nguyễn Tấn	Sang	25/04/2010	9/5	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	45
162	TA154	Phòng 16	Trịnh Hữu	Tài	02/09/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	Tiếng anh	46
163	TA02	Phòng 10	Đỗ Ngọc Thùy	An	17/07/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	47
164	TA10	Phòng 10	Cao Huỳnh Tuấn	Anh	25/03/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Tiếng anh	48
165	TA29	Phòng 11	Trương Khả	Di	06/05/2010	9/1	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	49
166	TA79	Phòng 13	Trà Trúc	Lâm	10/07/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	50
167	TA83	Phòng 13	Lê Mai Chi	Lâm	23/08/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	51
168	TA53	Phòng 12	Nguyễn Trung	Hiếu	27/08/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	52
169	TA80	Phòng 13	Nguyễn Vũ Kỳ	Lâm	06/08/2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	Tiếng anh	53
170	TA165	Phòng 16	Hồ Nguyễn Nhã	Thi	26/07/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	54
171	TA72	Phòng 12	Trần Quốc	Khánh	01/05/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	55
172	TA38	Phòng 11	Nguyễn Kiều Khánh	Dương	16/02/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	56
173	TA89	Phòng 13	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	04/11/2010	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	57
174	TA135	Phòng 15	Phạm Thiên	Phúc	11/05/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	58
175	TA178	Phòng 17	Phạm Ngọc Uyên	Trang	14/10/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	59
176	TA126	Phòng 15	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/02/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	60
177	TA31	Phòng 11	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	61
178	TA138	Phòng 15	Nguyễn Thu	Phương	02/08/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	62
179	TA153	Phòng 16	Huỳnh Chí	Tài	28/05/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	63
180	TA168	Phòng 16	Đặng Phạm Phước	Thuận	15/06/2010	9A3	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	64
181	TA19	Phòng 10	Ngô Ngọc Thiên	Ân	28/10/2010	9/1	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	65
182	TA159	Phòng 16	Đinh Quốc	Tuấn	11/11/2010	9/1	THCS Phước Vĩnh An	Tiếng anh	66
183	TA25	Phòng 11	Trần Lê Khánh	Băng	12/02/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Tiếng anh	67
184	TA69	Phòng 12	Phạm Nguyễn Hoàng	Khang	17/05/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	68
185	TA122	Phòng 15	Nguyễn Thiện	Nhâm	28/03/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	69
186	TA150	Phòng 16	Hồ Sỹ Trường	Son	01/02/2010	9/3	THCS An Phú	Tiếng anh	70
187	TA98	Phòng 14	Phạm Thị Tuyết	My	17/01/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	71
188	TA41	Phòng 11	Đỗ Thành	Đạt	28/01/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	72
189	TA47	Phòng 11	Thái Ngọc	Hà	02/03/2010	9/3	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	73
190	TA77	Phòng 13	Phan Anh	Khôi	11/02/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	74
191	TA164	Phòng 16	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	24/09/2010	9/3	THCS Trung An	Tiếng anh	75
192	TA46	Phòng 11	Phạm Hương	Giang	22/02/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	76
193	TA140	Phòng 15	Lê Nguyễn Nhật	Quang	27/01/2010	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Tiếng anh	77
194	TA152	Phòng 16	Đỗ Đức	Tài	24/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	78

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
195	TA182	Phòng 17	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	29/12/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	79
196	TA184	Phòng 17	Nguyễn Minh	Trí	18/03/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	80
197	TA23	Phòng 10	Hà Gia	Bảo	28/03/2010	9A4	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	81
198	TA34	Phòng 11	Trần Khánh	Duy	02/02/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	82
199	TA136	Phòng 15	Trần Trọng	Phúc	11/09/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	83
200	TA142	Phòng 15	Lê Trần Nhật	Quy	17/06/2010	9/3	THCS Trung An	Tiếng anh	84
201	TA17	Phòng 10	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	20/06/2010	9/1	THCS Trung An	Tiếng anh	85
202	TA21	Phòng 10	Đinh Hữu	Bảo	12/03/2010	9A3	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	86
203	TA44	Phòng 11	Nguyễn Hải	Đông	05/11/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	87
204	TA102	Phòng 14	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	29/06/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	88
205	TA172	Phòng 17	Huỳnh Lê Anh	Thư	13/08/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	89
206	TA66	Phòng 12	Đỗ Thế	Kỳ	10/08/2010	9/1	THCS Nhuận Đức	Tiếng anh	90
207	TA113	Phòng 14	Lê Bích	Ngọc	09/02/2010	9/4	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	91
208	TA116	Phòng 14	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	29/01/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	92
209	TA174	Phòng 17	Trần Ngọc Minh	Thư	10/07/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	93
210	TA191	Phòng 17	Lê Thị Tường	Vy	11/07/2010	9/2	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh	94
211	TA07	Phòng 10	Huỳnh Hồng	Anh	26/07/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Tiếng anh	95
212	TA11	Phòng 10	Đỗ Quỳnh Mai	Anh	24/03/2010	9/1	THCS Phạm Văn Cội	Tiếng anh	96
213	TA37	Phòng 11	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/05/2010	9A5	THCS Tân Tiến	Tiếng anh	97
214	TA61	Phòng 12	Phạm Hoàng Gia	Huy	30/11/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	98
215	TA119	Phòng 14	Lý Bảo	Ngọc	03/01/2010	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Tiếng anh	99
216	TA15	Phòng 10	Nguyễn Mai	Anh	06/04/2010	9A2	THCS Tân Thạnh Tây	Tiếng anh	100
217	TA48	Phòng 11	Huỳnh Nguyễn Khánh	Hà	04/02/2010	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Tiếng anh	101
218	TA88	Phòng 13	Nguyễn Gia	Linh	01/08/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	102
219	TA27	Phòng 11	Nguyễn Lâm Quốc	Bình	20/10/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	103
220	TA49	Phòng 12	Ngũ Bảo	Hân	23/08/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	104
221	TA56	Phòng 12	Lê Như	Hoàn	04/02/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	105
222	TA54	Phòng 12	Trần Đức	Hiếu	04/03/2010	9/1	THCS Phạm Văn Cội	Tiếng anh	106
223	TA63	Phòng 12	Hoàng Gia	Huy	23/12/2010	9/3	THCS Hòa Phú	Tiếng anh	107
224	TA96	Phòng 13	Cao Trúc	Minh	23/07/2010	9A1	THCS Nguyễn Văn Xơ	Tiếng anh	108
225	TA40	Phòng 11	Trần Anh	Đào	11/10/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Tiếng anh	109
226	TA45	Phòng 11	Nguyễn Hoàng	Đức	11/10/2010	9/1	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	110
227	TA50	Phòng 12	Phùng Trần Ngọc	Hân	29/11/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	111
228	TA133	Phòng 15	Nguyễn Tuấn	Phú	10/06/2010	9/6	THCS Hòa Phú	Tiếng anh	112
229	TA144	Phòng 15	Nguyễn Ngọc Hải	Quyên	30/04/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	113
230	TA156	Phòng 16	Nguyễn Mạnh	Toàn	04/02/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	114
231	LS65	Phòng 21	Ngô Thị	Oanh	26/10/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Lịch sử	1
232	LS84	Phòng 22	Nguyễn Thảo	Trang	27/12/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Lịch sử	2
233	LS21	Phòng 19	Lê Hoàng	Đạt	04/11/2009	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Lịch sử	3
234	LS48	Phòng 20	Trần Hạo	Nam	07/12/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	Lịch sử	4
235	LS86	Phòng 22	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	06/05/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Lịch sử	5
236	LS02	Phòng 19	Trần Dzoãn Vi	Anh	01/09/2010	9/2	THCS Phước Vĩnh An	Lịch sử	6
237	LS81	Phòng 22	Trương Thị Mỹ	Trà	10/04/2010	9/1	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	7
238	LS26	Phòng 20	Nguyễn Văn	Hậu	21/10/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Lịch sử	8
239	LS37	Phòng 20	Lê Đăng	Khoa	12/02/2010	9A2	THCS Phước Thạnh	Lịch sử	9
240	LS39	Phòng 20	Nguyễn Thị Hương	Lan	12/05/2010	9/5	THCS Trung Lập	Lịch sử	10
241	LS43	Phòng 20	Nguyễn Châu Khánh	Ly	27/09/2010	9A4	THCS Tân Phú Trung	Lịch sử	11
242	LS52	Phòng 21	Lê Bảo	Nghi	07/06/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	12
243	LS66	Phòng 21	Phạm Trọng	Phát	20/05/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Lịch sử	13
244	LS68	Phòng 21	Trần Đặng Uyên	Phương	15/12/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	14

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
245	LS71	Phòng 21	Phan Trung	Son	05/09/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Lịch sử	15
246	LS28	Phòng 20	Lê Trung	Hiếu	20/07/2009	9/4	THCS Tân Thông Hội	Lịch sử	16
247	LS12	Phòng 19	Huỳnh Phương	Bình	18/07/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Lịch sử	17
248	LS01	Phòng 19	Đỗ Bùi Duy	Anh	27/11/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	18
249	LS15	Phòng 19	Nguyễn Đặng Yến	Chi	13/07/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	19
250	LS19	Phòng 19	Nguyễn Khánh	Duy	28/09/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Lịch sử	20
251	LS77	Phòng 22	Hoàng Minh	Thư	04/04/2010	9/4	THCS Tân Thạnh Đông	Lịch sử	21
252	LS11	Phòng 19	Trần Đức	Bình	19/08/2010	9/5	THCS Trung Lập	Lịch sử	22
253	LS62	Phòng 21	Hồ Hồng	Nhiên	13/03/2008	9/3	THCS Nhuận Đức	Lịch sử	23
254	LS73	Phòng 22	Lý Xuân	Thanh	03/05/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	24
255	LS13	Phòng 19	Nguyễn Trương Bảo	Châu	22/11/2010	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Lịch sử	25
256	LS14	Phòng 19	Nguyễn Ngọc Hoàng	Châu	16/09/2010	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Lịch sử	26
257	LS25	Phòng 20	Lý Thị Ngọc	Hân	06/09/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	27
258	LS57	Phòng 21	Nguyễn Quỳnh Như	Ngọc	23/08/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Lịch sử	28
259	LS05	Phòng 19	Trịnh Kiều	Anh	29/05/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Lịch sử	29
260	LS44	Phòng 20	Nguyễn Trần Ngọc	My	19/08/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	30
261	LS75	Phòng 22	Trần Thị Thanh	Thảo	05/01/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	31
262	LS76	Phòng 22	Lê Hồng	Thi	26/08/2010	9/2	THCS Trung Lập	Lịch sử	32
263	LS61	Phòng 21	Trương Trần Thanh	Nhi	26/01/2010	9/6	THCS Bình Hòa	Lịch sử	33
264	LS08	Phòng 19	Lê Đình Thiên	Ân	03/08/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Lịch sử	34
265	LS49	Phòng 21	Nguyễn Trinh	Nữ	19/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	Lịch sử	35
266	LS85	Phòng 22	Trần Nguyễn Bảo	Trần	28/08/2010	9/2	THCS Bình Hòa	Lịch sử	36
267	LS24	Phòng 19	Trần Thị Mỹ	Hạnh	29/07/2010	9A6	THCS Tân Tiến	Lịch sử	37
268	LS80	Phòng 22	Trần Ngọc Bảo	Thy	13/11/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Lịch sử	38
269	LS32	Phòng 20	Nguyễn Thái	Học	29/06/2010	9A2	THCS Tân Thạnh Tây	Lịch sử	39
270	DL83	Phòng 26	Huỳnh Thị Mỹ	Phương	11/09/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	1
271	DL121	Phòng 28	Nguyễn Thị Bảo	Trần	12/04/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	2
272	DL127	Phòng 28	Lương Kiến	Văn	30/08/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Địa lý	3
273	DL38	Phòng 24	Phạm Thảo	Huyền	05/06/2010	9A11	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	4
274	DL116	Phòng 27	Lê Huỳnh Hồng	Trang	13/08/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Địa lý	5
275	DL112	Phòng 27	Võ Ngọc Bảo	Thy	27/07/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	6
276	DL99	Phòng 27	Nguyễn Hoàng Phi	Thạch	04/12/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	7
277	DL110	Phòng 27	Trương Thị Kim	Thư	05/02/2010	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	8
278	DL22	Phòng 23	Trần Ngọc	Hà	29/04/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	9
279	DL44	Phòng 24	Lê Gia	Linh	07/09/2010	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	10
280	DL12	Phòng 23	Lê Thị Thái	Bình	19/01/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	11
281	DL47	Phòng 24	Bùi Đình Quốc	Minh	08/03/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	12
282	DL58	Phòng 25	Huỳnh Hoàng	Ngọc	06/06/2009	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	13
283	DL69	Phòng 25	Nguyễn Hoàng Song	Nhi	29/12/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	14
284	DL86	Phòng 26	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/08/2010	9/4	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	15
285	DL20	Phòng 23	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	15/03/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	16
286	DL45	Phòng 24	Trần Minh	Lộc	29/12/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Địa lý	17
287	DL51	Phòng 25	Phan Thị Thúy	Nga	16/05/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	18
288	DL93	Phòng 26	Ngô Quang	Tùng	03/10/2010	9/2	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý	19
289	DL06	Phòng 23	Đoàn Mỹ	Anh	20/09/2010	9/5	THCS Hòa Phú	Địa lý	20
290	DL54	Phòng 25	Phạm Thị Thanh	Ngân	02/03/2010	9/1	THCS Nhuận Đức	Địa lý	21
291	DL63	Phòng 25	Bùi Như	Ngọc	31/10/2010	9/6	THCS Phú Hòa Đông	Địa lý	22
292	DL81	Phòng 26	Trần Thanh	Phương	29/04/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý	23
293	DL125	Phòng 28	Đỗ Thị Thanh	Trúc	07/03/2010	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	24
294	DL09	Phòng 23	Tô Xuân Thiên	Bảo	10/02/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	25

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
295	DL10	Phòng 23	Lê Gia	Bảo	11/10/2010	9A2	THCS Phú Mỹ Hưng	Địa lý	26
296	DL32	Phòng 24	Lê Minh	Hiếu	22/08/2010	9/1	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	27
297	DL42	Phòng 24	Nguyễn Minh	Khôi	18/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Địa lý	28
298	DL65	Phòng 25	Cao Bùi Bảo	Nguyên	17/07/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	29
299	DL66	Phòng 25	Lê Thanh	Nhã	22/09/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	30
300	DL91	Phòng 26	Nguyễn Thùy Linh	Tâm	09/03/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	31
301	DL23	Phòng 23	Nguyễn Hoàng Phước	Hải	12/07/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	32
302	DL46	Phòng 24	Trần Thị Trà	Mi	09/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	33
303	DL73	Phòng 26	Hồ Trương Duyên	Như	08/12/2010	9/5	THCS Hòa Phú	Địa lý	34
304	DL141	Phòng 28	Lê Hoàng	Yến	12/11/2010	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Địa lý	35
305	DL07	Phòng 23	Lưu Quỳnh	Anh	01/06/2010	9/6	THCS Hòa Phú	Địa lý	36
306	DL08	Phòng 23	Trần Thị Ngọc	Ánh	29/04/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	37
307	DL17	Phòng 23	Đặng Nguyễn Hoàng	Duy	26/06/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	38
308	DL62	Phòng 25	Võ Thị Như	Ngọc	01/06/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	39
309	DL75	Phòng 26	Tăng Huỳnh	Phát	24/09/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	40
310	DL85	Phòng 26	Võ Minh	Quang	13/01/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	41
311	DL88	Phòng 26	Lê Minh	Son	31/01/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	42
312	DL92	Phòng 26	Đoàn Đỗ Duy	Tân	21/11/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	43
313	DL94	Phòng 26	Chương Ngọc	Tuyền	13/03/2010	9/2	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	44
314	DL114	Phòng 27	Lê Bảo	Thy	19/05/2010	9/5	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	45
315	DL138	Phòng 28	Châu Ngọc Như	Ý	30/09/2010	9/6	THCS Hòa Phú	Địa lý	46
316	DL14	Phòng 23	Nguyễn Công	Danh	19/09/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý	47
317	DL16	Phòng 23	Lê Tiến	Dũng	13/02/2010	9/3	THCS Trung An	Địa lý	48
318	DL52	Phòng 25	Võ Nguyễn Ngọc	Ngà	22/11/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	49
319	DL126	Phòng 28	Trần Minh	Trường	24/09/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Địa lý	50
320	DL130	Phòng 28	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	09/01/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	51
321	DL18	Phòng 23	Phan Bảo	Duy	09/12/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Địa lý	52
322	DL33	Phòng 24	Lê Châu Như	Hoàng	10/06/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	53
323	DL82	Phòng 26	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	19/04/2010	9/6	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý	54
324	DL106	Phòng 27	Phạm Phúc	Thịnh	11/11/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	55
325	DL108	Phòng 27	Vũ Như	Thùy	08/05/2010	9/1	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	56
326	DL131	Phòng 28	Cao Tường	Vy	18/09/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	57
327	DL70	Phòng 25	Trần Duệ Khánh	Nhi	19/06/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Địa lý	58
328	DL55	Phòng 25	Hạ Thanh	Ngân	16/10/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Địa lý	59
329	DL79	Phòng 26	Nguyễn Gia	Phúc	11/09/2010	9/6	THCS Hòa Phú	Địa lý	60
330	DL80	Phòng 26	Phạm Minh	Phương	23/08/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	61
331	DL113	Phòng 27	Nguyễn Bảo	Thy	18/04/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	62
332	DL03	Phòng 23	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	04/01/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	63
333	DL13	Phòng 23	Bùi Nguyễn Minh	Châu	11/12/2010	9/3	THCS Bình Hòa	Địa lý	64
334	DL28	Phòng 24	Lê Hồng	Hậu	26/05/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	65
335	DL118	Phòng 27	Lê Ngọc Bảo	Trâm	17/03/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	66
336	DL132	Phòng 28	Nguyễn Thị Thảo	Vy	01/01/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	67
337	DL27	Phòng 24	Trần Ngọc Gia	Hân	14/10/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	68
338	DL137	Phòng 28	Trịnh Thị Như	Ý	14/12/2010	9/1	THCS Nhuận Đức	Địa lý	69
339	DL15	Phòng 23	Lê Trí	Dũng	12/10/2010	9A1	THCS Tân Tiến	Địa lý	70
340	DL56	Phòng 25	Phan Lê Trọng	Nghĩa	17/07/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Địa lý	71
341	DL107	Phòng 27	Nguyễn Trần Ngọc	Thom	30/08/2010	9/4	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	72
342	DL115	Phòng 27	Lê Dương Kiều	Trang	05/02/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	73
343	DL21	Phòng 23	Nguyễn Quốc	Đạt	17/04/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	74
344	DL59	Phòng 25	Bùi Bảo	Ngọc	25/11/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Địa lý	75

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
345	DL61	Phòng 25	Nguyễn Thiên	Ngọc	29/09/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	Địa lý	76
346	DL102	Phòng 27	Phạm Thanh	Thảo	09/01/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	77
347	DL124	Phòng 28	Phan Kim	Trúc	23/05/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Địa lý	78
348	CN42	Phòng 30	Trần Thanh	Tiền	20/01/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Công nghệ	1
349	CN53	Phòng 31	Phan Đức	Trí	09/02/2010	9/5	THCS Hòa Phú	Công nghệ	2
350	CN58	Phòng 31	Phạm Ngọc Tường	Vy	16/01/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	3
351	CN12	Phòng 29	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2010	9/4	THCS Trung An	Công nghệ	4
352	CN31	Phòng 30	Nguyễn Minh	Nhật	11/09/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Công nghệ	5
353	CN21	Phòng 29	Võ Đăng	Khoa	07/06/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Công nghệ	6
354	CN25	Phòng 30	Lê Văn	Mẫn	17/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Công nghệ	7
355	CN35	Phòng 30	Nguyễn Tấn	Phát	15/02/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Công nghệ	8
356	CN03	Phòng 29	Võ Tô Thiên	Bảo	29/09/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Công nghệ	9
357	CN16	Phòng 29	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	21/02/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	10
358	CN19	Phòng 29	Võ Duy	Khang	25/02/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Công nghệ	11
359	CN01	Phòng 29	Lê Nguyễn Y	Anh	24/07/2010	9/1	THCS Hòa Phú	Công nghệ	12
360	CN47	Phòng 30	Lê Thanh	Tuyền	23/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	13
361	CN23	Phòng 29	Hà Phạm Thanh	Liên	06/07/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Công nghệ	14
362	CN38	Phòng 30	Lê Gia	Phúc	22/07/2010	9/2	THCS Trung An	Công nghệ	15
363	CN57	Phòng 31	Phan Võ Cẩm	Vân	21/04/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	16
364	CN59	Phòng 31	Nguyễn Như	Ý	09/02/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	17
365	CN04	Phòng 29	Huỳnh Phúc	Bảo	14/01/2010	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Công nghệ	18
366	CN07	Phòng 29	Trịnh Hồ Duy	Dương	02/10/2010	9A1	THCS Phú Mỹ Hưng	Công nghệ	19
367	CN11	Phòng 29	Dương Gia	Hân	22/03/2010	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	20
368	CN18	Phòng 29	Nguyễn Hoàn Diễm	Hương	25/10/2010	9/3	THCS Hòa Phú	Công nghệ	21
369	CN36	Phòng 30	Hồ Quốc	Phú	13/07/2010	9/4	THCS Trung An	Công nghệ	22
370	CN54	Phòng 31	Lê Mỹ	Trình	12/02/2008	#####	TH và THCS Tân Trung	Công nghệ	23
371	CN55	Phòng 31	Phạm Thị Thanh	Trúc	19/03/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	24
372	CN02	Phòng 29	Nguyễn Hồng Kiều	Anh	13/08/2010	9/2	THCS Trung An	Công nghệ	25
373	CN29	Phòng 30	Nguyễn Lê	Nguyên	24/05/2010	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	26
374	CN30	Phòng 30	Nguyễn Thành	Nhân	14/01/2010	9/5	THCS Hòa Phú	Công nghệ	27
375	CN34	Phòng 30	Nguyễn Minh	Nhật	27/10/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Công nghệ	28
376	CN13	Phòng 29	Võ Văn Huy	Hoàng	23/08/2010	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Công nghệ	29
377	CN28	Phòng 30	Nguyễn Khánh	Nam	12/03/2010	9A2	THCS Phước Thạnh	Công nghệ	30
378	CN24	Phòng 29	Nguyễn Quang	Long	29/12/2010	#####	TH và THCS Tân Trung	Công nghệ	31
379	CN45	Phòng 30	Huỳnh Thanh	Tuấn	11/07/2010	9/4	THCS Trung An	Công nghệ	32
380	CN41	Phòng 30	Nguyễn Thanh	Sơn	16/03/2010	9/4	THCS Trung An	Công nghệ	33
381	CN51	Phòng 31	Phan Hoài Bảo	Trần	08/02/2010	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Công nghệ	34
382	CN17	Phòng 29	Huỳnh Nhật	Huy	01/01/2010	#####	TH và THCS Tân Trung	Công nghệ	35
383	T141	Phòng 6	Bùi Hoàng	Phú	02/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	1
384	T175	Phòng 8	Phan Xuân Anh	Tuấn	13/06/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	2
385	T89	Phòng 4	Nguyễn Bảo	Khánh	16/03/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	3
386	T138	Phòng 6	Mai Thanh	Phong	24/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	4
387	T136	Phòng 6	Đỗ Huỳnh Gia	Phát	18/04/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Toán	5
388	T09	Phòng 1	Nguyễn Lê Duy	Anh	01/01/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	6
389	T47	Phòng 2	Nguyễn Tiến	Đạt	20/10/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	7
390	T160	Phòng 7	Lê Tấn	Sang	14/02/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Toán	8
391	T159	Phòng 7	Huỳnh Tấn	Sang	24/04/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Toán	9
392	T25	Phòng 2	Lý Nguyễn Quốc	Bảo	07/11/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Toán	10
393	T151	Phòng 7	Trần Đăng	Quang	24/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Toán	11
394	T140	Phòng 6	Khúc Hoàng	Phong	10/01/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Toán	12

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
395	T209	Phòng 9	Đào Tuấn	Vĩ	06/02/2010	9A3	THCS Tân Tiến	Toán	13
396	T05	Phòng 1	Bùi Thị Phúc	An	17/12/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Toán	14
397	T38	Phòng 2	Dương Nguyễn Ngọc	Diệp	02/06/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	Toán	15
398	T126	Phòng 6	Nguyễn Hạo	Nhi	07/10/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	16
399	T158	Phòng 7	Yu Hae	Rim	15/03/2010	9/1	THCS Trung An	Toán	17
400	T29	Phòng 2	Võ Trần Ngọc	Bích	25/09/2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	18
401	T99	Phòng 5	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	20/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	19
402	T200	Phòng 9	Phan Nguyễn Gia	Trí	29/06/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Toán	20
403	T11	Phòng 1	Bùi Thị Mai	Anh	09/07/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Toán	21
404	T78	Phòng 4	Lê Thị Thu	Hương	26/11/2010	9/2	THCS Hòa Phú	Toán	22
405	T52	Phòng 3	Lê Quốc	Đặng	25/06/2010	9A1	THCS Phú Mỹ Hưng	Toán	23
406	T109	Phòng 5	Nguyễn Phạm Song	Minh	25/02/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán	24
407	T48	Phòng 2	Trần Thanh	Đạt	25/08/2010	9/1	THCS Hòa Phú	Toán	25
408	T115	Phòng 5	Nguyễn Hữu	Nghĩa	10/02/2010	9A4	THCS Phước Hiệp	Toán	26
409	T117	Phòng 5	Trương Yến	Ngọc	30/08/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	27
410	T179	Phòng 8	Võ Quốc	Thắng	24/07/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	28
411	T37	Phòng 2	Nguyễn Huỳnh Thiên	Di	12/02/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Toán	29
412	T102	Phòng 5	Liêu Quốc	Lộc	11/08/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Toán	30
413	T40	Phòng 2	Nguyễn Trần Anh	Duy	26/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Toán	31
414	T119	Phòng 5	Phùng Kim	Ngọc	10/04/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Toán	32
415	T129	Phòng 6	Vũ Thị Tuyết	Nhi	09/02/2010	9/4	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	33
416	T10	Phòng 1	Ngô Hoàng Minh	Anh	24/04/2010	9A2	THCS Phước Thạnh	Toán	34
417	T206	Phòng 9	Huỳnh Lê Nhật	Trường	18/01/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Toán	35
418	T215	Phòng 9	Phùng Xuân	Vy	21/07/2010	9/4	THCS Bình Hòa	Toán	36
419	T211	Phòng 9	Phan Tường	Vy	07/01/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	37
420	T201	Phòng 9	Lê Quốc Thiên	Triệu	27/09/2010	9/7	THCS Phú Hòa Đông	Toán	38
421	T114	Phòng 5	Trần Kim	Ngân	12/01/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	39
422	T130	Phòng 6	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	22/06/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Toán	40
423	T131	Phòng 6	Phan Thị Yến	Nhi	08/04/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Toán	41
424	T221	Phòng 10	Trần Như	Ý	23/09/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Toán	42
425	T57	Phòng 3	Huỳnh Gia	Hào	20/04/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Toán	43
426	T147	Phòng 7	Trần Lê Trúc	Phương	04/01/2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	44
427	T98	Phòng 5	Phan Thị Hồng	Lê	14/10/2010	9A3	THCS Phú Mỹ Hưng	Toán	45
428	T162	Phòng 7	Hoàng Phú	Son	25/06/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Toán	46
429	T167	Phòng 7	Lê Kiều	Tiên	26/11/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	47
430	T32	Phòng 2	Phan Bảo	Châu	05/08/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	48
431	T184	Phòng 8	LÊ NGUYỄN PHÚC	THỊNH	26/06/2010	9/2	THCS Bình Hòa	Toán	49
432	T83	Phòng 4	Đinh Gia	Kỳ	06/01/2010	9/3	THCS Hòa Phú	Toán	50
433	T86	Phòng 4	Lê Minh	Khang	10/04/2010	9A4	THCS Tân Tiến	Toán	51
434	T13	Phòng 1	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	01/09/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Toán	52
435	T45	Phòng 2	Nguyễn Thị Anh	Đào	10/05/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	53
436	T72	Phòng 3	Ngô Kiến	Huy	11/02/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Toán	54
437	T87	Phòng 4	Lê Huy Minh	Khang	08/02/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Toán	55
438	T194	Phòng 9	Lê Ngọc	Trâm	24/02/2010	9/4	THCS Trung Lập	Toán	56
439	T16	Phòng 1	Phạm Nhật	Anh	20/04/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Toán	57
440	T30	Phòng 2	Đặng Xuân	Cư	14/02/2010	9A1	THCS Phú Mỹ Hưng	Toán	58
441	T51	Phòng 3	Hồ Minh	Đặng	06/08/2010	9/1	TH và THCS Tân Trung	Toán	59
442	T70	Phòng 3	Lý Triệu	Huy	03/04/2010	9/7	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	60
443	T74	Phòng 4	Cù Võ Khánh	Hưng	27/01/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Toán	61
444	T85	Phòng 4	Nguyễn Phan Tuấn	Khang	11/03/2010	9A4	THCS Tân Phú Trung	Toán	62

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
445	T133	Phòng 6	Phạm Trịnh Gia	Như	15/04/2010	9/2	THCS Trung An	Toán	63
446	T199	Phòng 9	Nguyễn Đức	Trí	30/11/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Toán	64
447	T95	Phòng 4	Việt Vũ Minh	Khôi	07/07/2010	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	65
448	T31	Phòng 2	Phan Ngọc Phương	Châu	11/01/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Toán	66
449	T58	Phòng 3	Phạm Minh	Hào	19/02/2010	9/2	THCS An Phú	Toán	67
450	T122	Phòng 6	Nguyễn Tài	Nguyên	12/09/2010	9A6	THCS Tân Phú Trung	Toán	68
451	T143	Phòng 6	Nguyễn Phạm Gia Hồng	Phúc	27/12/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	69
452	T204	Phòng 9	Ngô Thủy	Trúc	17/12/2010	9/2	THCS Trung Lập	Toán	70
453	T220	Phòng 10	Trần Thị Mỹ	Xuyên	28/06/2010	9/3	THCS Trung Lập	Toán	71
454	T14	Phòng 1	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/11/2010	9A3	THCS An Nhơn Tây	Toán	72
455	T93	Phòng 4	Nguyễn Đăng	Khoa	11/11/2010	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Toán	73
456	T107	Phòng 5	Bùi Quốc Đăng	Minh	15/01/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Toán	74
457	T166	Phòng 7	Nguyễn Minh	Tấn	19/12/2010	9/2	THCS Trung Lập	Toán	75
458	T197	Phòng 9	Hồ Quỳnh	Trâm	06/10/2010	9/2	THCS Trung An	Toán	76
459	T207	Phòng 9	Trần Vy Bảo	Uyên	02/06/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	Toán	77
460	T223	Phòng 10	Nguyễn Hoàng	Yến	20/07/2010	9A4	THCS Phước Hiệp	Toán	78
461	T08	Phòng 1	Trần Quỳnh	Anh	16/02/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Toán	79
462	T56	Phòng 3	Lê Ngọc	Hà	10/07/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Toán	80
463	T81	Phòng 4	Đặng Trần Gia	Kiệt	23/11/2010	9/5	THCS Trung Lập	Toán	81
464	T108	Phòng 5	Lâm Tuệ	Minh	24/03/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Toán	82
465	T137	Phòng 6	Nguyễn Tấn	Phát	10/01/2010	9/9	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	83
466	T174	Phòng 8	Nguyễn Châu	Tuấn	13/04/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Toán	84
467	T202	Phòng 9	Nguyễn Huy	Trọng	16/02/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	Toán	85
468	T121	Phòng 6	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	05/04/2010	9/2	TH và THCS Tân Trung	Toán	86
469	T152	Phòng 7	Trịnh Minh	Quang	03/03/2010	9A2	THCS Phước Hiệp	Toán	87
470	T178	Phòng 8	Lê Thị Hồng	Thắm	01/09/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	88
471	T53	Phòng 3	Nguyễn Thủ	Độ	11/02/2010	9A6	THCS Tân Phú Trung	Toán	89
472	T113	Phòng 5	Hà Lê Hồng	Mỹ	18/06/2010	9A1	THCS Phước Hiệp	Toán	90
473	T123	Phòng 6	Phan Huỳnh Quốc	Nguyên	03/02/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Toán	91
474	T142	Phòng 6	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/11/2010	9/2	THCS Trung Lập	Toán	92
475	T163	Phòng 7	Hồ Nguyễn Thái	Son	02/01/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	93
476	T176	Phòng 8	Nguyễn Phạm Thanh	Thào	01/10/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	Toán	94
477	T188	Phòng 8	Dương Cẩm	Thúy	26/08/2010	9A4	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	95
478	T191	Phòng 8	Nguyễn Phạm Thanh	Thư	01/08/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	96
479	T212	Phòng 9	Trần Nguyễn Tường	Vy	23/03/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	97
480	T214	Phòng 9	Đào Thị Yến	Vy	24/10/2010	9/6	THCS Trung Lập	Toán	98
481	KHTN43	Phòng 12	Chu Thị Phương	Hiền	22/09/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	1
482	KHTN54	Phòng 13	Nghiêm Kim	Huyền	05/04/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	KHTN	2
483	KHTN28	Phòng 12	Khâu Minh	Đăng	02/10/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	3
484	KHTN167	Phòng 17	Trần Quốc Thanh	Vy	30/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	4
485	KHTN75	Phòng 14	Phan Trọng Hoàng	Long	26/06/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	5
486	KHTN01	Phòng 11	Đoàn Thị Trâm	An	18/07/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	6
487	KHTN63	Phòng 13	Tô Đăng	Khoa	24/04/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	7
488	KHTN140	Phòng 16	Nguyễn Phúc	Toàn	11/04/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	8
489	KHTN150	Phòng 17	Hồ Diên	Thuyền	11/05/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	9
490	KHTN78	Phòng 14	Trung Hữu	Lý	03/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	10
491	KHTN144	Phòng 16	Nguyễn Phương	Thảo	19/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	11
492	KHTN31	Phòng 12	Trần Thị Ngọc	Hà	20/09/2009	9A8	THCS Tân Phú Trung	KHTN	12
493	KHTN71	Phòng 13	Lê Thị Trúc	Linh	12/02/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	13
494	KHTN47	Phòng 12	Nguyễn Phạm Hữu	Hiệu	16/03/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	14

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
495	KHTN48	Phòng 12	Trần Võ Xuân	Hoa	16/01/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	KHTN	15
496	KHTN131	Phòng 16	Lê Minh	Quang	14/03/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	16
497	KHTN123	Phòng 16	Đặng Thụy Uyên	Phương	18/06/2010	9A8	THCS Tân Phú Trung	KHTN	17
498	KHTN130	Phòng 16	Vương Tiến	Quang	23/05/2010	9A6	THCS Tân Phú Trung	KHTN	18
499	KHTN02	Phòng 11	Đỗ Quốc	An	19/11/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	19
500	KHTN29	Phòng 12	Trần Nguyễn Châu	Giang	16/02/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	20
501	KHTN141	Phòng 16	Phạm Thanh	Tú	05/04/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	21
502	KHTN33	Phòng 12	Lê Hoàng Mỹ	Hà	01/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	22
503	KHTN122	Phòng 16	Hồ Hoàng	Phúc	14/11/2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	KHTN	23
504	KHTN175	Phòng 18	Lương Thị Như	Ý	18/12/2010	9/1	THCS Trung Lập	KHTN	24
505	KHTN38	Phòng 12	Trần Võ Ngọc	Hân	27/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	25
506	KHTN62	Phòng 13	Trần Quốc	Khánh	26/12/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	26
507	KHTN50	Phòng 13	Dương	Hoàng	28/06/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	27
508	KHTN73	Phòng 14	Huỳnh Đức	Lĩnh	18/03/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	KHTN	28
509	KHTN99	Phòng 15	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/11/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	29
510	KHTN15	Phòng 11	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	14/04/2010	9/2	THCS An Phú	KHTN	30
511	KHTN21	Phòng 11	Cao	Dũng	23/11/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	KHTN	31
512	KHTN92	Phòng 14	Nguyễn Đại	Nam	16/09/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	KHTN	32
513	KHTN126	Phòng 16	Nguyễn Thị Minh	Phương	18/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	33
514	KHTN149	Phòng 17	Tăng Thu	Thủy	10/03/2010	9/3	THCS Bình Hòa	KHTN	34
515	KHTN97	Phòng 15	Văn Nguyễn Phương	Nghi	17/08/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	35
516	KHTN169	Phòng 18	Đinh Bảo	Vy	01/12/2010	9A3	THCS Tân Tiến	KHTN	36
517	KHTN98	Phòng 15	Lê Trung	Nghĩa	21/07/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	37
518	KHTN34	Phòng 12	Ngô Nguyễn Ngân	Hà	14/11/2010	9A3	THCS Tân An Hội	KHTN	38
519	KHTN93	Phòng 14	Lâm Thanh Quốc	Nam	02/10/2010	9A3	THCS Tân Tiến	KHTN	39
520	KHTN111	Phòng 15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14/05/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	KHTN	40
521	KHTN137	Phòng 16	Ngô Trí	Tấn	12/11/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	41
522	KHTN171	Phòng 18	Trần Lê Thúy	Vy	26/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	42
523	KHTN110	Phòng 15	Lưu Hà Tuyết	Nhung	07/06/2010	9A7	THCS Tân Phú Trung	KHTN	43
524	KHTN156	Phòng 17	Nguyễn Quỳnh	Trâm	07/07/2010	9A3	THCS Tân An Hội	KHTN	44
525	KHTN18	Phòng 11	Nguyễn Hà Kim	Châu	07/05/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	45
526	KHTN124	Phòng 16	Lê Thị	Phương	21/03/2010	9A1	THCS Tân Tiến	KHTN	46
527	KHTN166	Phòng 17	Nguyễn Công	Vinh	31/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn	KHTN	47
528	KHTN172	Phòng 18	Võ Hoàng Thảo	Vy	17/05/2010	9/2	THCS Bình Hòa	KHTN	48
529	KHTN12	Phòng 11	Trần Gia	Bảo	21/05/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	KHTN	49
530	KHTN27	Phòng 12	Nguyễn Thành	Đạt	14/06/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	KHTN	50
531	KHTN49	Phòng 13	Lê Như	Hoàn	14/03/2010	9/5	THCS Thị Trấn 2	KHTN	51
532	KHTN105	Phòng 15	Nguyễn Thành	Nhân	15/07/2010	9/4	THCS Trung Lập	KHTN	52
533	KHTN24	Phòng 11	Nguyễn Thị Ánh	Dương	10/12/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	KHTN	53
534	KHTN45	Phòng 12	Lê Minh	Hiếu	22/08/2010	9/1	THCS Phạm Văn Cội	KHTN	54
535	KHTN127	Phòng 16	Phạm Duy	Phương	12/06/2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	55
536	KHTN152	Phòng 17	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	08/09/2009	9A2	THCS Tân An Hội	KHTN	56
537	KHTN177	Phòng 18	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	16/04/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	57
538	KHTN20	Phòng 11	Lê Bảo	Chiến	02/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	KHTN	58
539	KHTN145	Phòng 17	Huỳnh Gia	Thiên	02/06/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	59
540	KHTN23	Phòng 11	Nguyễn Thái	Duy	18/01/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	60
541	KHTN41	Phòng 12	Cao Gia	Hân	04/03/2010	9A2	THCS Tân Thạnh Tây	KHTN	61
542	KHTN86	Phòng 14	Lương Huỳnh Tiến	Minh	08/05/2010	9A6	THCS Tân Tiến	KHTN	62
543	KHTN89	Phòng 14	Nguyễn Ngọc Trà	My	18/02/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	63
544	KHTN91	Phòng 14	Trần Hạo	Nam	20/12/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	KHTN	64

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
545	KHTN112	Phòng 15	Lê Bảo	Như	13/09/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	65
546	KHTN113	Phòng 15	Võ Bảo	Như	23/06/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	66
547	KHTN128	Phòng 16	Nguyễn Thanh	Phương	12/02/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	KHTN	67
548	KHTN132	Phòng 16	Lê Hoàng	Quân	06/10/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	68
549	KHTN67	Phòng 13	Mang Anh	Khôi	27/10/2010	9A5	THCS Tân Tiến	KHTN	69
550	KHTN102	Phòng 15	Phan Trần Đình	Nguyên	24/11/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	KHTN	70
551	KHTN133	Phòng 16	Bùi Nguyễn Bảo	Quyên	10/10/2010	9/4	THCS Trung An	KHTN	71
552	KHTN40	Phòng 12	Nguyễn Gia	Hân	24/08/2010	9/2	THCS An Phú	KHTN	72
553	KHTN64	Phòng 13	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	15/04/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	73
554	KHTN79	Phòng 14	Cần Quỳnh	Mai	06/11/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	KHTN	74
555	KHTN129	Phòng 16	Trần Quỳnh	Phương	23/06/2010	9/7	THCS Bình Hòa	KHTN	75
556	KHTN136	Phòng 16	Nguyễn Lê Trung	Son	30/08/2010	9A1	THCS Tân Tiến	KHTN	76
557	KHTN163	Phòng 17	Ngô Phương	Uyên	11/05/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	KHTN	77
558	KHTN164	Phòng 17	Trần Ngọc	Uyển	12/05/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	KHTN	78
559	KHTN11	Phòng 11	Võ Ngọc Vân	Anh	24/08/2010	9/3	THCS Trung An	KHTN	79
560	KHTN13	Phòng 11	Nguyễn Hà Phước	Bảo	11/10/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	KHTN	80
561	KHTN60	Phòng 13	Liêu Quốc	Khang	11/05/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	81
562	KHTN125	Phòng 16	Nguyễn Mai	Phương	28/07/2010	9/5	THCS Thị Trấn 2	KHTN	82
563	KHTN160	Phòng 17	Phạm Phương	Trình	25/08/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	KHTN	83
564	KHTN165	Phòng 17	Đặng Hà	Vi	18/08/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	84
565	KHTN51	Phòng 13	Phan Thị Thu	Hồng	27/12/2010	9/2	THCS Trung An	KHTN	85
566	KHTN77	Phòng 14	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	21/06/2010	9/4	THCS Trung An	KHTN	86
567	KHTN85	Phòng 14	Hoàng Văn	Minh	04/02/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	KHTN	87
568	KHTN104	Phòng 15	Nguyễn Trọng	Nhân	28/01/2010	9A3	THCS Tân Tiến	KHTN	88
569	KHTN35	Phòng 12	Nguyễn Thủy Mỹ	Hạnh	13/04/2010	9/2	THCS An Phú	KHTN	89
570	KHTN118	Phòng 15	Đỗ Thị Ngọc	Phấn	26/12/2010	9A6	THCS Tân Tiến	KHTN	90
571	KHTN138	Phòng 16	Thái Hoàng Mỹ	Tiên	02/07/2010	9A2	THCS Nguyễn Văn Xơ	KHTN	91
572	KHTN159	Phòng 17	Phạm Lê Bảo	Trân	22/06/2010	9/5	THCS Bình Hòa	KHTN	92
573	KHTN26	Phòng 12	Nguyễn Hồng	Đào	17/03/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	KHTN	93
574	KHTN109	Phòng 15	Nguyễn Mai Tuyết	Nhi	01/02/2010	9/1	THCS An Phú	KHTN	94
575	KHTN121	Phòng 16	Lê Nguyễn Như	Phúc	07/03/2010	9/1	THCS Thị Trấn	KHTN	95
576	KHTN04	Phòng 11	Đặng Văn Tuấn	Anh	17/09/2010	9/2	THCS Tân Thông Hội	KHTN	96
577	KHTN76	Phòng 14	Nguyễn Tấn	Lộc	22/02/2010	9A1	THCS Nguyễn Văn Xơ	KHTN	97
578	KHTN87	Phòng 14	Bùi Võ Anh	Minh	10/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	98
579	KHTN101	Phòng 15	Võ Khánh	Ngọc	08/02/2010	9/7	THCS Bình Hòa	KHTN	99
580	KHTN154	Phòng 17	Phạm Xuân	Trang	11/08/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	100
581	KHTN22	Phòng 11	Tạ Hiếu	Dũng	14/06/2010	9/1	THCS Nhuận Đức	KHTN	101
582	KHTN70	Phòng 13	Nguyễn Lê Tùng	Lâm	24/06/2010	9A2	THCS Nguyễn Văn Xơ	KHTN	102
583	KHTN81	Phòng 14	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	10/06/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	KHTN	103
584	KHTN115	Phòng 15	Nguyễn Ngọc	Như	22/06/2010	9/4	THCS Trung An	KHTN	104
585	KHTN168	Phòng 17	Nguyễn Lê Thúy	Vy	30/04/2010	9A2	THCS Tân Tiến	KHTN	105
586	TH03	Phòng 19	Lưu Văn	Cường	28/02/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tin học	1
587	TH30	Phòng 20	Huỳnh Nhựt	Tứ	09/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tin học	2
588	TH05	Phòng 19	Lê Nguyễn Linh	Chi	15/06/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tin học	3
589	TH11	Phòng 19	Nguyễn Trương Phương	Huy	19/09/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	4
590	TH23	Phòng 19	Trịnh Phạm Thu	Phượng	23/09/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	5
591	TH29	Phòng 20	Nguyễn Ngọc Minh	Tuấn	11/06/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Tin học	6
592	TH35	Phòng 20	Võ Tú	Uyên	12/07/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Tin học	7
593	TH36	Phòng 20	Trương Ngọc Phương	Vy	17/03/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	8
594	TH01	Phòng 19	Huỳnh Quốc	Anh	01/01/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	9

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
595	TH02	Phòng 19	Huỳnh Gia	Bảo	31/10/2010	9/1	THCS Phước Vĩnh An	Tin học	10
596	TH14	Phòng 19	Nguyễn Anh	Khoa	09/02/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	11
597	TH16	Phòng 19	Tôn Thất	Lộc	14/04/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Tin học	12
598	TH17	Phòng 19	Nguyễn Trần Nhật	Minh	07/05/2010	9A4	THCS Tân Phú Trung	Tin học	13
599	TH18	Phòng 19	Dương Đức	Minh	28/03/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	14
600	TH20	Phòng 19	Đinh Huỳnh Thiên	Ngân	11/01/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	15
601	TH21	Phòng 19	Thái Thị Xuân	Nhi	24/10/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	Tin học	16
602	TH22	Phòng 19	Nguyễn Tường Bảo	Như	18/06/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Tin học	17
603	TH32	Phòng 20	Nguyễn Hoàng	Thuận	04/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	18
604	TH34	Phòng 20	Nguyễn Trung	Trực	22/02/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	19

Tổng cộng danh sách có 604 học sinh được công nhận đạt học sinh giỏi cấp huyện

UBND HUYỆN CÙ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 THAM GIA ĐỘI TUYỂN CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2024-2025

(Đính kèm QĐ số 190/QĐ-PGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	ST T
1	V01	Phòng 01	Đặng Huỳnh Minh	An	07/06/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	1
2	V92	Phòng 04	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	09/03/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Văn	2
3	V153	Phòng 07	Phạm Minh	Thùy	14/08/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	3
4	V179	Phòng 08	Nguyễn Thanh	Trúc	12/11/2010	9A3	THCS Phú Mỹ Hưng	Văn	4
5	V69	Phòng 03	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	15/08/2010	9/1	THCS Trung An	Văn	5
6	V114	Phòng 05	Nguyễn Lư Kim	Phúc	01/06/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Văn	6
7	V126	Phòng 06	Nguyễn Như	Quỳnh	05/10/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Văn	7
8	V127	Phòng 06	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	26/08/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Văn	8
9	V174	Phòng 08	Võ Phát	Triển	28/02/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Văn	9
10	V34	Phòng 02	Đặng Thị Kim	Hằng	02/01/2010	9/2	THCS Thị Trấn	Văn	10
11	V44	Phòng 02	Lê Chí	Huy	12/01/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	11
12	V67	Phòng 03	Phan Thị Yến	Ly	02/11/2010	9A1	THCS Tân An Hội	Văn	12
13	V68	Phòng 03	Lê Ngọc Thiên	Lý	15/03/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Văn	13
14	V117	Phòng 05	Lưu Tiểu	Phụng	08/03/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Văn	14
15	V129	Phòng 06	Wang Mai	San	26/06/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Văn	15
16	V130	Phòng 06	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sương	14/08/2010	9/5	THCS Thị Trấn	Văn	16
17	V161	Phòng 07	Trần Anh	Thy	29/07/2008	9/1	THCS Phú Hòa Đông	Văn	17
18	V164	Phòng 07	Bùi Nguyễn Huyền	Trang	27/05/2010	9/3	THCS Phước Vĩnh An	Văn	18
19	V168	Phòng 07	Nguyễn Hồng Phương	Trâm	19/02/2010	9/5	THCS Phước Vĩnh An	Văn	19
20	V171	Phòng 08	Võ Thị Bảo	Trần	13/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Văn	20
21	V175	Phòng 08	Trần Ngọc Hương	Trình	12/03/2010	9/5	THCS Trung Lập	Văn	21
22	V178	Phòng 08	Nguyễn Thanh	Trúc	08/05/2010	9A2	THCS Tân Tiến	Văn	22
23	V183	Phòng 08	Ngô Thanh	Vân	20/08/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Văn	23
24	TA74	Phòng 13	Nguyễn Trần Gia	Khiêm	25/06/2010	9A1	THCS Phước Thạnh	Tiếng anh	1
25	TA183	Phòng 17	Nguyễn Cao	Trí	07/08/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	2
26	TA125	Phòng 15	Bùi Minh	Nhật	12/09/2010	9/3	TH và THCS Tân Trung	Tiếng anh	3
27	TA68	Phòng 12	Trần Phúc	Khang	25/06/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	4
28	TA62	Phòng 12	Nguyễn Quốc	Huy	27/01/2010	9/3	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	5
29	TA137	Phòng 15	Nguyễn Nhật Quỳnh	Phương	18/08/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	6
30	TA155	Phòng 16	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	19/09/2009	9A6	THCS Tân Tiến	Tiếng anh	7
31	TA33	Phòng 11	Trần Quốc	Dũng	13/11/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	8
32	TA188	Phòng 17	Vương Thu	Vũ	15/12/2010	9/5	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	9
33	TA30	Phòng 11	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	16/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tiếng anh	10
34	TA43	Phòng 11	Nguyễn Võ Tuấn	Đạt	16/09/2010	9/2	THCS An Phú	Tiếng anh	11
35	TA103	Phòng 14	Phan Ngọc	Ngân	11/07/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tiếng anh	12
36	TA146	Phòng 16	Nguyễn Hương	Quỳnh	02/06/2010	9A1	THCS An Nhơn Tây	Tiếng anh	13
37	TA158	Phòng 16	Phạm Nguyên	Tuấn	23/06/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	14
38	TA57	Phòng 12	Ngô Như	Hoàng	25/07/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Tiếng anh	15
39	TA87	Phòng 13	Ngô Duy	Linh	28/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	Tiếng anh	16
40	TA121	Phòng 15	Nguyễn Huỳnh Thy	Nhã	14/10/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Tiếng anh	17
41	TA76	Phòng 13	Lê Đình	Khôi	09/04/2010	9A2	THCS Phước Hiệp	Tiếng anh	18
42	TA65	Phòng 12	Lê Thị Quỳnh	Hương	19/05/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Tiếng anh	19

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	ST T
43	TA194	Phòng 18	Nguyễn Phan Hoàng	Yến	25/03/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tiếng anh	20
44	LS65	Phòng 21	Ngô Thị	Oanh	26/10/2010	9/1	THCS Thị Trấn	Lịch sử	1
45	LS84	Phòng 22	Nguyễn Thảo	Trang	27/12/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Lịch sử	2
46	LS21	Phòng 19	Lê Hoàng	Đạt	04/11/2009	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Lịch sử	3
47	LS48	Phòng 20	Trần Hạo	Nam	07/12/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	Lịch sử	4
48	LS86	Phòng 22	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	06/05/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Lịch sử	5
49	LS02	Phòng 19	Trần Dzoãn Vi	Anh	01/09/2010	9/2	THCS Phước Vĩnh An	Lịch sử	6
50	LS81	Phòng 22	Trương Thị Mỹ	Trà	10/04/2010	9/1	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	7
51	LS26	Phòng 20	Nguyễn Văn	Hậu	21/10/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Lịch sử	8
52	LS37	Phòng 20	Lê Đăng	Khoa	12/02/2010	9A2	THCS Phước Thạnh	Lịch sử	9
53	LS39	Phòng 20	Nguyễn Thị Hương	Lan	12/05/2010	9/5	THCS Trung Lập	Lịch sử	10
54	LS43	Phòng 20	Nguyễn Châu Khánh	Ly	27/09/2010	9A4	THCS Tân Phú Trung	Lịch sử	11
55	LS52	Phòng 21	Lê Bảo	Nghi	07/06/2010	9/3	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	12
56	LS66	Phòng 21	Phạm Trọng	Phát	20/05/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Lịch sử	13
57	LS68	Phòng 21	Trần Đăng Uyên	Phương	15/12/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Lịch sử	14
58	DL83	Phòng 26	Huỳnh Thị Mỹ	Phương	11/09/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	1
59	DL121	Phòng 28	Nguyễn Thị Bảo	Trân	12/04/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	2
60	DL127	Phòng 28	Lương Kiến	Văn	30/08/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Địa lý	3
61	DL38	Phòng 24	Phạm Thảo	Huyền	05/06/2010	9A11	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	4
62	DL116	Phòng 27	Lê Huỳnh Hồng	Trang	13/08/2010	9/4	THCS Hòa Phú	Địa lý	5
63	DL112	Phòng 27	Võ Ngọc Bảo	Thy	27/07/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	6
64	DL99	Phòng 27	Nguyễn Hoàng Phi	Thạch	04/12/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	7
65	DL110	Phòng 27	Trương Thị Kim	Thư	05/02/2010	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	8
66	DL22	Phòng 23	Trần Ngọc	Hà	29/04/2010	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	9
67	DL44	Phòng 24	Lê Gia	Linh	07/09/2010	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	10
68	DL12	Phòng 23	Lê Thị Thái	Bình	19/01/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	11
69	DL47	Phòng 24	Bùi Đình Quốc	Minh	08/03/2010	9/4	THCS Thị Trấn	Địa lý	12
70	DL58	Phòng 25	Huỳnh Hoàng	Ngọc	06/06/2009	9/3	THCS Thị Trấn	Địa lý	13
71	DL69	Phòng 25	Nguyễn Hoàng Song	Nhi	29/12/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	Địa lý	14
72	DL86	Phòng 26	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/08/2010	9/4	THCS Phạm Văn Cội	Địa lý	15
73	DL20	Phòng 23	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	15/03/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Địa lý	16
74	DL45	Phòng 24	Trần Minh	Lộc	29/12/2010	9/7	THCS Bình Hòa	Địa lý	17
75	DL51	Phòng 25	Phan Thị Thúy	Nga	16/05/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Địa lý	18
76	DL93	Phòng 26	Ngô Quang	Tùng	03/10/2010	9/2	THCS Phước Vĩnh An	Địa lý	19
77	CN42	Phòng 30	Trần Thanh	Tiền	20/01/2010	9A4	THCS Phước Thạnh	Công nghệ	1
78	CN53	Phòng 31	Phan Đức	Trí	09/02/2010	9/5	THCS Hòa Phú	Công nghệ	2
79	CN58	Phòng 31	Phạm Ngọc Tường	Vy	16/01/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	3
80	CN12	Phòng 29	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2010	9/4	THCS Trung An	Công nghệ	4
81	CN31	Phòng 30	Nguyễn Minh	Nhật	11/09/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Công nghệ	5
82	CN21	Phòng 29	Võ Đăng	Khoa	07/06/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Công nghệ	6
83	CN25	Phòng 30	Lê Văn	Mẫn	17/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Công nghệ	7
84	CN35	Phòng 30	Nguyễn Tấn	Phát	15/02/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Công nghệ	8
85	CN03	Phòng 29	Võ Tô Thiên	Bảo	29/09/2010	9A3	THCS Phước Thạnh	Công nghệ	9
86	CN16	Phòng 29	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	21/02/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	10
87	CN19	Phòng 29	Võ Duy	Khang	25/02/2010	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Công nghệ	11
88	CN01	Phòng 29	Lê Nguyễn Y	Anh	24/07/2010	9/1	THCS Hòa Phú	Công nghệ	12
89	CN47	Phòng 30	Lê Thanh	Tuyền	23/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	13
90	CN23	Phòng 29	Hà Phạm Thanh	Liêm	06/07/2010	9A4	THCS Tân An Hội	Công nghệ	14

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	ST T
91	CN38	Phòng 30	Lê Gia	Phúc	22/07/2010	9/2	THCS Trung An	Công nghệ	15
92	CN57	Phòng 31	Phan Võ Cẩm	Vân	21/04/2010	9A1	THCS Trung Lập Hạ	Công nghệ	16
93	CN59	Phòng 31	Nguyễn Như	Ý	09/02/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	Công nghệ	17
94	T141	Phòng 6	Bùi Hoàng	Phú	02/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	1
95	T175	Phòng 8	Phan Xuân Anh	Tuấn	13/06/2010	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	2
96	T89	Phòng 4	Nguyễn Bảo	Khánh	16/03/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	3
97	T138	Phòng 6	Mai Thanh	Phong	24/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	4
98	T136	Phòng 6	Đỗ Huỳnh Gia	Phát	18/04/2010	9A2	THCS An Nhơn Tây	Toán	5
99	T09	Phòng 1	Nguyễn Lê Duy	Anh	01/01/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	6
100	T47	Phòng 2	Nguyễn Tiến	Đạt	20/10/2010	9/5	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	7
101	T160	Phòng 7	Lê Tấn	Sang	14/02/2010	9/3	THCS Nhuận Đức	Toán	8
102	T159	Phòng 7	Huỳnh Tấn	Sang	24/04/2010	9A6	THCS Phước Thạnh	Toán	9
103	T25	Phòng 2	Lý Nguyễn Quốc	Bảo	07/11/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Toán	10
104	T151	Phòng 7	Trần Đăng	Quang	24/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	Toán	11
105	T140	Phòng 6	Khúc Hoàng	Phong	10/01/2010	9/1	THCS Bình Hòa	Toán	12
106	T209	Phòng 9	Đào Tuấn	Vĩ	06/02/2010	9A3	THCS Tân Tiến	Toán	13
107	T05	Phòng 1	Bùi Thị Phúc	An	17/12/2010	9A5	THCS Tân An Hội	Toán	14
108	T38	Phòng 2	Dương Nguyễn Ngọc	Diệp	02/06/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	Toán	15
109	T126	Phòng 6	Nguyễn Hạo	Nhi	07/10/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	16
110	T158	Phòng 7	Yu Hae	Rim	15/03/2010	9/1	THCS Trung An	Toán	17
111	T29	Phòng 2	Võ Trần Ngọc	Bích	25/09/2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	18
112	T99	Phòng 5	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	20/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Toán	19
113	T200	Phòng 9	Phan Nguyễn Gia	Trí	29/06/2010	9A3	THCS Tân An Hội	Toán	20
114	KHTN43	Phòng 12	Chu Thị Phương	Hiền	22/09/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	1
115	KHTN54	Phòng 13	Nghiêm Kim	Huyền	05/04/2010	9A2	THCS Tân Phú Trung	KHTN	2
116	KHTN28	Phòng 12	Khâu Minh	Đăng	02/10/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	3
117	KHTN167	Phòng 17	Trần Quốc Thanh	Vy	30/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	4
118	KHTN75	Phòng 14	Phan Trọng Hoàng	Long	26/06/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	5
119	KHTN01	Phòng 11	Đoàn Thị Trâm	An	18/07/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	6
120	KHTN63	Phòng 13	Tô Đăng	Khoa	24/04/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	7
121	KHTN140	Phòng 16	Nguyễn Phúc	Toàn	11/04/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	8
122	KHTN150	Phòng 17	Hồ Diên	Thuyền	11/05/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	9
123	KHTN78	Phòng 14	Trung Hữu	Lý	03/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	10
124	KHTN144	Phòng 16	Nguyễn Phương	Thảo	19/01/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	11
125	KHTN31	Phòng 12	Trần Thị Ngọc	Hà	20/09/2009	9A8	THCS Tân Phú Trung	KHTN	12
126	KHTN71	Phòng 13	Lê Thị Trúc	Linh	12/02/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	13
127	KHTN47	Phòng 12	Nguyễn Phạm Hữu	Hiệu	16/03/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	14
128	KHTN48	Phòng 12	Trần Võ Xuân	Hoa	16/01/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	KHTN	15
129	KHTN131	Phòng 16	Lê Minh	Quang	14/03/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	16
130	KHTN123	Phòng 16	Đặng Thụy Uyên	Phương	18/06/2010	9A8	THCS Tân Phú Trung	KHTN	17
131	KHTN130	Phòng 16	Vương Tiến	Quang	23/05/2010	9A6	THCS Tân Phú Trung	KHTN	18
132	KHTN02	Phòng 11	Đỗ Quốc	An	19/11/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	19
133	KHTN29	Phòng 12	Trần Nguyễn Châu	Giang	16/02/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	20
134	KHTN141	Phòng 16	Phạm Thanh	Tú	05/04/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	21
135	KHTN33	Phòng 12	Lê Hoàng Mỹ	Hà	01/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	22
136	KHTN122	Phòng 16	Hồ Hoàng	Phúc	14/11/2010	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	KHTN	23
137	KHTN175	Phòng 18	Lương Thị Như	Ý	18/12/2010	9/1	THCS Trung Lập	KHTN	24
138	KHTN38	Phòng 12	Trần Võ Ngọc	Hân	27/10/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	25

STT	SBD	Phòng	Họ Và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	ST T
139	KHTN62	Phòng 13	Trần Quốc	Khánh	26/12/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	26
140	KHTN50	Phòng 13	Dương	Hoàng	28/06/2010	9A9	THCS Tân Phú Trung	KHTN	27
141	KHTN73	Phòng 14	Huỳnh Đức	Lĩnh	18/03/2010	9A4	THCS Trung Lập Hạ	KHTN	28
142	KHTN99	Phòng 15	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/11/2010	9/5	THCS Trung Lập	KHTN	29
143	KHTN15	Phòng 11	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	14/04/2010	9/2	THCS An Phú	KHTN	30
144	KHTN21	Phòng 11	Cao	Dũng	23/11/2010	9A13	THCS Tân Phú Trung	KHTN	31
145	KHTN92	Phòng 14	Nguyễn Đại	Nam	16/09/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	KHTN	32
146	KHTN126	Phòng 16	Nguyễn Thị Minh	Phương	18/04/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	KHTN	33
147	KHTN149	Phòng 17	Tăng Thu	Thùy	10/03/2010	9/3	THCS Bình Hòa	KHTN	34
148	KHTN97	Phòng 15	Văn Nguyễn Phương	Nghi	17/08/2010	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	KHTN	35
149	KHTN169	Phòng 18	Đinh Bảo	Vy	01/12/2010	9A3	THCS Tân Tiến	KHTN	36
150	KHTN98	Phòng 15	Lê Trung	Nghĩa	21/07/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	37
151	KHTN34	Phòng 12	Ngô Nguyễn Ngân	Hà	14/11/2010	9A3	THCS Tân An Hội	KHTN	38
152	KHTN93	Phòng 14	Lâm Thanh Quốc	Nam	02/10/2010	9A3	THCS Tân Tiến	KHTN	39
153	KHTN111	Phòng 15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14/05/2010	9/4	THCS Thị Trấn 2	KHTN	40
154	KHTN137	Phòng 16	Ngô Trí	Tấn	12/11/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	KHTN	41
155	KHTN171	Phòng 18	Trần Lê Thúy	Vy	26/03/2010	9/6	THCS Thị Trấn 2	KHTN	42
156	KHTN110	Phòng 15	Lưu Hà Tuyết	Nhung	07/06/2010	9A7	THCS Tân Phú Trung	KHTN	43
157	KHTN156	Phòng 17	Nguyễn Quỳnh	Trâm	07/07/2010	9A3	THCS Tân An Hội	KHTN	44
158	KHTN18	Phòng 11	Nguyễn Hà Kim	Châu	07/05/2010	9/4	THCS Phước Vĩnh An	KHTN	45
159	KHTN124	Phòng 16	Lê Thị	Phương	21/03/2010	9A1	THCS Tân Tiến	KHTN	46
160	KHTN166	Phòng 17	Nguyễn Công	Vinh	31/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn	KHTN	47
161	KHTN172	Phòng 18	Võ Hoàng Thảo	Vy	17/05/2010	9/2	THCS Bình Hòa	KHTN	48
162	KHTN12	Phòng 11	Trần Gia	Bảo	21/05/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	KHTN	49
163	KHTN27	Phòng 12	Nguyễn Thành	Đạt	14/06/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	KHTN	50
164	KHTN49	Phòng 13	Lê Như	Hoàn	14/03/2010	9/5	THCS Thị Trấn 2	KHTN	51
165	KHTN105	Phòng 15	Nguyễn Thành	Nhân	15/07/2010	9/4	THCS Trung Lập	KHTN	52
166	KHTN24	Phòng 11	Nguyễn Thị Ánh	Dương	10/12/2010	9A1	THCS Tân Phú Trung	KHTN	53
167	TH03	Phòng 19	Lưu Văn	Cường	28/02/2010	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tin học	1
168	TH30	Phòng 20	Huỳnh Nhật	Tứ	09/09/2010	9/3	THCS Tân Thông Hội	Tin học	2
169	TH05	Phòng 19	Lê Nguyễn Linh	Chi	15/06/2010	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tin học	3
170	TH11	Phòng 19	Nguyễn Trương Phương	Huy	19/09/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	4
171	TH23	Phòng 19	Trịnh Phạm Thu	Phượng	23/09/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	5
172	TH29	Phòng 20	Nguyễn Ngọc Minh	Tuấn	11/06/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Tin học	6
173	TH35	Phòng 20	Võ Tú	Uyên	12/07/2010	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Tin học	7
174	TH36	Phòng 20	Trương Ngọc Phương	Vy	17/03/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	8
175	TH01	Phòng 19	Huỳnh Quốc	Anh	01/01/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	9
176	TH02	Phòng 19	Huỳnh Gia	Bảo	31/10/2010	9/1	THCS Phước Vĩnh An	Tin học	10
177	TH14	Phòng 19	Nguyễn Anh	Khoa	09/02/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	11
178	TH16	Phòng 19	Tôn Thất	Lộc	14/04/2010	9/4	THCS Tân Thông Hội	Tin học	12
179	TH17	Phòng 19	Nguyễn Trần Nhật	Minh	07/05/2010	9A4	THCS Tân Phú Trung	Tin học	13
180	TH18	Phòng 19	Dương Đức	Minh	28/03/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	14
181	TH20	Phòng 19	Đinh Huỳnh Thiên	Ngân	11/01/2010	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Tin học	15
182	TH21	Phòng 19	Thái Thị Xuân	Nhi	24/10/2010	9/2	THCS Nhuận Đức	Tin học	16
183	TH22	Phòng 19	Nguyễn Tường Bảo	Như	18/06/2010	9A5	THCS Tân Phú Trung	Tin học	17
184	TH32	Phòng 20	Nguyễn Hoàng	Thuận	04/08/2010	9/2	THCS Thị Trấn 2	Tin học	18
185	TH34	Phòng 20	Nguyễn Trung	Trực	22/02/2010	9A6	THCS An Nhơn Tây	Tin học	19

Tổng cộng danh sách có 185 học sinh tham gia đội tuyển cấp thành phố.